

Bản án số: 16/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 23/7/2018

*Tranh chấp V/v Kiện xin ly hôn,
nuôi con sau khi ly hôn.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH – TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Bùi Thế Hưng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Văn Minh

2. Bà Nguyễn Thị Quy

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Văn Phúc – Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Nhuận- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 14/2018/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2018 về việc “*Kiện xin ly hôn và nuôi con sau khi ly hôn*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 29/6/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23a ngày 16 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1977; nơi ĐKKHKT: Thị trấn P, huyện K, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Đội 2, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương - *Có mặt tại phiên tòa.*

2. *Bị đơn:* Anh Đoàn Văn H, sinh năm 1970; nơi ĐKKHKT và cư trú: Khu phố G, thị trấn P, huyện K, tỉnh Hải Dương- *Vắng mặt tại phiên tòa.*

3. *Người làm chứng:* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1957, địa chỉ: Thôn A, thị trấn P, huyện K, tỉnh Hải Dương. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ghi ngày 12/12/2017, biên bản lấy lời khai, hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn - chị Nguyễn Thị Th trình bày: Chị và anh Đoàn

Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đã đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện K, tỉnh Hải Hưng (nay là xã P, huyện K, tỉnh Hải Dương) ngày 09/12/1995. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc thời gian ngắn là phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H có quan hệ ngoài luồng với người đàn bà khác. Chị và gia đình đã nhiều lần khuyên giải nhưng anh H không thay đổi mà còn đánh chị nhiều hơn trước. Có lần chị bắt được anh H có quan hệ với người đàn bà khác và bị anh H đánh đập trước mặt người tình của chồng. Cụ thể, ngày 16/5/2016, chị bắt gặp anh H quan hệ với người đàn bà khác trong nhà hàng mà vợ chồng chị thuê để bán hàng, anh H đã tát chị, người tình của anh còn xin anh không đánh chị nữa. Mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, nhưng do những năm trước các con còn nhỏ, nên chị cố gắng chịu đựng, một phần cũng mong muốn anh H thay đổi, nhưng đến nay anh vẫn không thay đổi gì, mà ngày càng lấn tới, khi chị khuyên nhủ thì anh H càng chửi, đánh chị. Mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng hơn 10 năm nay, tình cảm vợ chồng không còn nữa, nhưng đến tháng 9/2017 chị mới chính thức sống ly thân với anh H cho đến nay là cũng vì lý do con cái. Do vậy, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Đoàn Thị Nguyên H, sinh ngày 09/9/1996 và cháu Đoàn Sơn Tr, sinh ngày 12/9/2003. Cháu H đã trưởng thành, nên không đề nghị Tòa án phân định quyền nuôi dưỡng, chị xin trực tiếp nuôi cháu Tr và không yêu cầu anh H đóng góp tiền nuôi con.

Về tài sản, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 08 tháng 6 năm 2018, biên bản hòa giải, bị đơn anh Đoàn Văn H trình bày: Anh và chị Th kết hôn năm 1995, vợ chồng chung sống hạnh phúc có hai con chung. Trong quá trình chung sống có xảy ra mâu thuẫn vợ chồng, không thông cảm cho nhau, gây ra nhiều hiểu lầm nhau. Gia đình hai bên động viên và bản thân anh cũng đã nhận lỗi sai về mình, để mong vợ chồng về đoàn tụ làm ăn kinh tế và nuôi dạy con cái, chị cũng đã đoàn tụ một lần và rồi lại sống ly thân, do chưa hiểu và thông cảm cho anh. Vì vậy, anh vẫn mong muốn vợ suy nghĩ lại về đoàn tụ, anh không muốn vợ chồng ly hôn, mong quý Tòa hòa giải và giải quyết cho vợ chồng anh chị được đoàn tụ.

Về con chung: Như ý kiến chị Th đã trình bày là đúng. Anh cũng mong muốn được trực tiếp nuôi con, tuy nhiên do quan điểm cháu Tr muốn ở với mẹ là tùy ở cháu, còn việc anh xin trực tiếp nuôi con khi vợ chồng ly hôn là vì cháu đang ở cùng với anh và đi học trường gần nhà anh, thuận tiện cho việc đi lại, nếu được trực tiếp nuôi con, anh tự nguyện không yêu cầu chị phải đóng góp tiền nuôi con.

Về tài sản, công nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do anh không nhất trí ly hôn, nhiều lần cô ý văng mặt khi giải quyết vụ việc, nên Tòa đã tiến hành xác minh tình trạng vợ chồng, đã thể hiện cụ thể như sau:

Tại biên bản lấy lời khai ngày 24/01/2018 con chung của anh chị là cháu Đoàn Sơn Tr cung cấp và thể hiện quan điểm: Trong quá trình bố mẹ cháu chung sống, thường xuyên mâu thuẫn, bố cháu hay đánh mẹ cháu. Nay, mẹ cháu xin ly hôn thì cháu xin được ở với mẹ.

Tại biên bản xác minh, ngày 28/5/2018, trưởng khu phố G, thị trấn cung cấp: Chị Th, anh H cư trú và làm ăn tại thị trấn P, kinh doanh hai nhà hàng, một nhà hàng trên Quốc lộ 5, một nhà hàng thuê của nhà ăn huyện ủy. Anh chị đã kết hôn nhiều năm, quá trình chung sống vợ chồng hay xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau, tuy nhiên anh chị không báo thôn để tiến hành hòa giải. Hiện chị Th không sống cùng anh H mà vợ chồng đã ly thân hơn một năm. Nay chị Th xin ly hôn, với tình trạng thực tế của vợ chồng, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định.

Tại biên bản xác minh, ngày 28/5/2018, trưởng công an thị trấn P cung cấp: Chị Th, anh H có đăng ký HKTT tại Phố G, thị trấn P. Quá trình chung sống, vợ chồng có mâu thuẫn, có lần xô xát, đánh nhau, với tư cách là bạn của vợ chồng và với chức năng giữ an ninh trật tự trên địa bàn, ông và công an thị trấn đã khuyên bảo, động viên, hòa giải nhiều lần, nhưng vợ chồng vẫn xảy ra tình trạng mâu thuẫn, xô xát. Hiện nay, chị Th đã về xã T sinh sống cùng mẹ đẻ, không sống chung cùng anh H, còn anh H vẫn sống ở địa chỉ trên. Nay chị Th xin ly hôn anh H, đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của chị theo quy định của pháp luật.

Nhân chứng, bà Nguyễn Thị T, người đã làm công cho anh H, chị Th tại nhà hàng ăn năm 2016 khai: Nhà chị Th, anh H có hai nhà hàng là M 1 nằm tại khu vực quốc lộ 5 và M 2 là thuê của nhà ăn Huyện ủy K. Khoảng tháng 5/2016 bà có nghe người bưng bê chạy bàn của nhà hàng M kể sự việc, khoảng 8 đến 9h tối chị Th có bảo hai người cùng đi chứng kiến sự việc tại nhà hàng M, khi đến nơi thấy cửa khóa ngược, chị Th đập cửa chui vào cùng mọi người thì thấy anh H ở trong đó cùng một người phụ nữ khác, nên chị Th đã đánh vào mặt người phụ nữ này, thấy vậy anh H đã ra đánh chị Th, nhưng sau đó được mọi người can ngăn rồi về. Hôm sau bà được người phụ bếp của nhà hàng cũng kể lại việc như vậy. Sau đó vài hôm được chị Th yêu cầu bà đi cùng để dàn xếp việc gia đình với anh H và người phụ nữ kia, nhưng không thành. Những người trực tiếp chứng kiến sự việc, ngay sau đó đã nghỉ việc tại nhà hàng M, bà không biết rõ cụ thể họ hiện đang làm ở đâu, họ tên chính xác là gì.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn.

Bị đơn - anh H đã được triệu tập họp lệ đến tòa nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: *Về tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến

trước khi nghị án, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Bị đơn được Tòa triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhiều lần, nhưng đều vắng mặt, gây khó khăn cho việc giải quyết là không chấp hành đúng quyền nghĩa vụ của đương sự theo quy định của pháp luật. *Về nội dung:* Mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng đề nghị giải quyết cho ly hôn; Về con chung: Đề nghị giao con cho chị Th tiếp tục nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con; về tài sản, nợ chung: Các bên không yêu cầu, nên không xem xét; Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về Tố tụng:* Các đương sự đều có nơi cư trú tại huyện Kim Thành, nên yêu cầu ly hôn của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kim Thành theo quy định tại Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là anh H vắng mặt tại phiên tòa đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nên Tòa xét xử vắng mặt anh là phù hợp với quy định tại 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về yêu cầu xin ly hôn:* Chị Nguyễn Thị Th và anh Đoàn Văn H được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện K ngày 09/12/1995 là hôn nhân hợp pháp.

[3] Căn cứ lời khai của chị Th, anh H, lời khai của những người làm chứng, cung cấp của ban ngành đoàn thể địa phương nơi vợ chồng cư trú là có đủ cơ sở xác định vợ chồng chị Th, anh H chung sống có mâu thuẫn, nguyên nhân do việc chị Th cho rằng anh H không chung thủy, có quan hệ với người khác để xảy ra xung đột làm xấu đi tình trạng vợ chồng, từ việc này vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn, xô xát, đã được gia đình, địa phương, nơi cư trú động viên, hòa giải nhiều lần nhưng không được. Chính vì có nhiều mâu thuẫn, vợ chồng đã ly thân nhau hơn một năm nay, làm cho mâu thuẫn ngày một trầm trọng, vợ chồng không còn quan tâm tới nhau là đủ cơ sở xác định tình trạng mâu thuẫn như vậy là vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị là phù hợp quy định tại Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] *Về con chung:* Vợ chồng có hai con chung, cháu Đoàn Thị Nguyên H sinh ngày 09/9/1996 đã trưởng thành. Cháu Đoàn Sơn Tr, sinh ngày 12/9/2003 hiện đang ở với anh, chưa đủ tuổi thành niên, nên cần giao người trực tiếp nuôi dưỡng khi vợ chồng ly hôn. Anh chị đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu Tr và đều có đủ điều kiện để được nuôi con. Tuy nhiên, theo quy định của pháp luật cần tôn trọng quan điểm của cháu, nên giao con cho chị trực tiếp nuôi

dưỡng là phù hợp. Khi nuôi con chị hoàn toàn tự nguyện không yêu cầu anh cấp dưỡng và thực tế hiện nay vẫn đủ điều kiện kinh tế đảm bảo nuôi dưỡng con chung, nên Tòa chấp nhận là phù hợp theo quy định tại Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[5] *Về tài sản, công nợ chung*: Chị Th, anh H đều không đề nghị, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về án phí*: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án, chị Thịnh là nguyên đơn trong vụ án Hôn nhân và Gia đình nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: Điều 35; Điều 39; Điều 227, 228; khoản 4 Điều 147 Bộ Luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

2. Tuyên xử về tình cảm vợ chồng:

Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Th. Xử cho chị Nguyễn Thị Th ly hôn với anh Đoàn Văn H.

3. Về con chung: Xử giao con chung là Đoàn Sơn Tr, sinh ngày 12/9/2003 cho chị Nguyễn Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 7/2018 cho đến khi cháu Tr đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Th không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm, đối trừ với số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí chị Thịnh đã nộp tại Chi cục Thi hành án huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương theo biên lai số AA/2016/0000706 ngày 19/01/2018, chị Th đã nộp xong án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày. Đối với nguyên đơn thời hạn kháng cáo kể từ ngày tuyên án, đối với bị đơn thời hạn kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết./.

Noinhận:

- VKSND huyện Kim Thành;
- Chi cục THADS huyện Kim Thành;
- UBND xã P, huyện K;
- Các đương sự;
- Lưu V.P.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thế Hưng